

Số: 102/2025/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HOÁ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Lê Khả T, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: S đường L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: 038072012878

- Chị Đàm Thị B, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: 038185020405

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Khả T, chị Đàm Thị Bích kết H trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới, đăng ký kết hôn năm 2007 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (Nay xã Q, tỉnh Thanh Hóa) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, đời sống không có hạnh phúc và từ năm 2022 đến nay vợ chồng tôi đã sống ly thân nhau. Dù có cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay anh T, chị B xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T, chị B.

[2] Về con chung: Anh Lê Khả T, chị Đàm Thị Bích thống N vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 30/8/2009 và cháu Lê Khả M, sinh ngày

29/5/2012 (đã chết). Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Thu H1 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh Lê Khả T, chị Đàm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Đàm Thị Bích C lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Khả T, chị Đàm Thị Bích .

- Về con chung: Cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 30/8/2009 là con chung của anh Lê Khả T, chị Đàm Thị Bích . Chị Đàm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thu H1, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Khả T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Lê Khả T, chị Đàm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Khả T, chị Đàm Thị Bích thống N thỏa thuận chị B chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0003213 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Quảng Yên, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hào